

THÔNG BÁO

Kết quả thi tiếng Anh tăng cường học kỳ 1 năm học 2022-2023 tại Hà Nội

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp quản lý	Điểm đọc	Điểm viết	Điểm nghe	Điểm nói	Tổng điểm	Ghi chú
1	1	2151090333	Nguyễn Hoàng	An	63MT	23	9	6	11	49	
2	2	2151133472	Trịnh Hải	An	63GT	23	6	6	9	44	
3	3	2151231225	Võ Công	An	63KTO3	13	25	12	10	60	Đạt
4	4	2154014825	Đặng Thị Lan	Anh	63K2	25	23	10	16	74	Đạt
5	5	2151234345	Đỗ Thái	Anh	63KTO3	30	30	20	20	100	Đạt
6	6	2151113122	Hoàng Phương	Anh	63CT1	18	6	8	4	36	
7	7	2154010911	Hoàng Thị Mai	Anh	63K3	23	26	10	16	75	Đạt
8	8	2151042231	Hoàng Việt	Anh	63CX3	22	18	16	16	72	Đạt
9	9	2151103049	Lê Hoàng	Anh	63HP	9	12	9	4	34	
10	10	2154031016	Lương Thị Phương	Anh	63KT3	18	12	14	10	54	Đạt
11	11	2154045382	Ngô Đình	Anh	63KTXD2	21	16	15	10	62	Đạt
12	12	2051093397	Nguyễn Đức	Anh	62MT	15	15	16	6	52	Đạt
13	13	2151160491	Nguyễn Hoàng	Anh	63HTTT2	23	16	13	11	63	Đạt
14	15	2154010930	Nguyễn Lan	Anh	63K3	29	26	17	13	85	Đạt
15	16	2151244548	Nguyễn Phạm Hà	Anh	63ĐTVT2	27	22	9	12	70	Đạt
16	17	2151203963	Nguyễn Tuấn	Anh	63CĐT3	18	5	7	13	43	
17	18	2151092964	Nguyễn Tuấn	Anh	63MT	6	1	8	3	18	
18	19	2151193887	Phạm Thị Lan	Anh	63SH	24	24	10	13	71	Đạt
19	20	2154071149	Phạm Thị Ngọc	Anh	63LG1	27	29	17	14	87	Đạt
20	22	2151203964	Phan Thế	Anh	63CĐT3	27	19	9	13	68	Đạt
21	24	2151133474	Trần Cao	Anh	63GT	15	11	6	12	44	
22	25	2054021834	Vũ Lan	Anh	62QT-KDQT	20	16	9	4	49	
23	26	2151240780	Vũ Tuấn	Anh	63ĐTVT1	24	11	7	BT	42	
24	27	2151032201	Lê Thị Ngọc	Ánh	63V	18	2	11	12	43	
25	28	1951071144	Nguyễn Bá	Ánh	61CTN	17	3	8	7	35	
26	29	2151244553	Nguyễn Hồng	Ánh	63ĐTVT1	16	24	14	14	68	Đạt
27	31	2151260839	Nguyễn Văn	Bằng	63TTNT	19	19	13	14	65	Đạt
28	32	2151103056	Nguyễn Năng	Bảo	63HP	15	4	9	15	43	
29	33	2051013054	Nguyễn Văn	Bảo	62C	7	7	8	4	26	
30	34	2151101375	Nguyễn Việt	Bảo	63HP	7	4	6	2	19	
31	36	2154041076	Đình Thanh	Bình	63KTXD2	29	24	17	17	87	Đạt
32	37	2151100347	Lê Quang	Bình	63HP	21	22	15	17	75	Đạt
33	38	1951060552	Đoàn Xuân	Cánh	61TH5	22	23	18	13	76	Đạt
34	39	2051093385	Hoàng Thị Minh	Châu	62MT	22	15	17	15	69	Đạt
35	40	2151021346	Đàm Thị Huyền	Chi	63N	24	10	5	13	52	
36	41	2154075773	Đào Thị Kim	Chi	63LG2	14	12	7	7	40	
37	42	2151022141	Nguyễn Thị Linh	Chi	63N	14	13	11	10	48	
38	45	2151210704	Nguyễn Mạnh	Chiến	63TĐH3	17	9	6	9	41	
39	48	2151131331	Đỗ Thành	Chung	63GT	15	9	10	14	48	
40	49	2151133476	Lê Văn	Chung	63GT	10	8	11	10	39	
41	50	2154041057	Mai Thành	Chung	63KTXD3	13	7	6	4	30	
42	51	2151123329	Nguyễn Văn	Chung	63KTĐ2	24	12	8	8	52	Đạt
43	52	2151040069	Nguyễn Thanh	Chương	63CX3	21	20	13	12	66	Đạt
44	53	2151214154	Đàm Chí	Cương	63TĐH1	16	2	8	5	31	
45	55	2151264648	Nguyễn Đình	Cường	63TTNT	12	3	6	8	29	
46	58	2151214158	Trần Văn	Cường	63TĐH1	24	14	6	13	57	Đạt

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp quản lý	Điểm đọc	Điểm viết	Điểm nghe	Điểm nói	Tổng điểm	Ghi chú
47	59	2151052466	Nguyễn Tiến Đại	63CTM	15	12	12	11	50	Đạt
48	60	2151214178	Trần Hoàng Đại	63TĐH1	25	15	10	17	67	Đạt
49	61	2151113155	Trần Văn Đại	63CT1	13	18	11	9	51	Đạt
50	63	2151214179	Đỗ Quốc Đạt	63TĐH1	17	9	7	15	48	
51	65	2051145539	Ngo Doãn Tiến Đạt	63QLXD-KT1	12	4	12	5	33	
52	66	2151193898	Nguyễn Ngọc Đạt	63SH	20	23	17	15	75	Đạt
53	67	2151062747	Nguyễn Thành Đạt	63CNTT4	20	18	12	14	64	Đạt
54	69	2151240796	Nguyễn Tiến Đạt	63ĐTVT1	23	9	13	9	54	Đạt
55	70	2151214181	Nguyễn Tuấn Đạt	63TĐH2	26	23	15	16	80	Đạt
56	72	2151204004	Quách Tuấn Đạt	63CĐT2	21	8	4	7	40	
57	73	1954034134	Trần Đức Đạt	61KT	15	6	10	BT	31	
58	74	2151040074	Trần Khả Tiến Đạt	63CX1	6	5	8	7	26	
59	76	2151050127	Nguyễn Công Đô	63CK-CNCK	15	19	9	10	53	Đạt
60	77	2151090334	Bùi Duy Đoàn	63MT	13	0	9	4	26	
61	78	2051211301	Bùi Quốc Đông	62TĐH4	30	25	10	12	77	Đạt
62	79	2151113164	Nguyễn Đức Đông	63CT1	14	12	5	10	41	
63	80	2151140457	Nguyễn Bá Du	63QLXD1	10	9	5	BT	24	
64	81	2051012385	Trần Công Du	62C	29	25	12	15	81	Đạt
65	82	2154061113	Bùi Ngọc Chí Đức	63QTDL1	30	30	19	16	95	Đạt
66	83	2151204010	Đào Trọng Đức	63CĐT3	14	20	7	9	50	Đạt
67	85	2054015775	Hoàng Anh Đức	62K-ĐT3	13	12	18	10	53	Đạt
68	86	2051050229	Nguyễn Đình Đức	62CK-QLM	16	6	8	10	40	
69	87	2154010931	Nguyễn Tâm Đức	63K2	28	22	13	15	78	Đạt
70	88	2151130442	Nguyễn Trung Đức	63GT	22	14	9	14	59	Đạt
71	90	1951050334	Nguyễn Viết Đức	61CK-QLM	14	7	12	4	37	
72	91	2151042290	Phạm Minh Đức	63CX3	17	9	6	10	42	
73	92	2051043075	Phạm Quang Đức	62CX2	19	21	15	10	65	Đạt
74	93	2151191439	Trần Thành Đức	63SH	22	13	9	10	54	Đạt
75	95	1951040222	Bạch Tiến Dũng	61CX	27	11	9	4	51	
76	96	2151042262	Bùi Văn Dũng	63CX1	23	16	9	13	61	Đạt
77	97	2151133481	Hồ Xuân Dũng	63GT	9	12	6	4	31	
78	98	2151244558	Lê Đức Dũng	63ĐTVT1	26	24	13	14	77	Đạt
79	99	2151133482	Lưu Hùng Dũng	63GT	17	4	8	4	33	
80	100	2151214160	Mạnh Xuân Dũng	63TĐH2	19	19	10	6	54	Đạt
81	101	2154020991	Nguyễn Tiến Dũng	63QT3	25	25	19	14	83	Đạt
82	102	2151214162	Nguyễn Tiến Dũng	63TĐH1	28	29	10	14	81	Đạt
83	103	2051215174	Nguyễn Trung Dũng	62TĐH4	23	12	12	12	59	Đạt
84	104	2151062738	Nguyễn Văn Dũng	63CNTT4	26	18	6	11	61	Đạt
85	105	1951064067	Nguyễn Văn Dũng	61TH	20	16	11	12	59	Đạt
86	108	2151203990	Đinh Quý Dương	63CĐT3	10	14	9	6	39	
87	109	2151042269	Nguyễn Bình Dương	63CX2	21	10	10	12	53	Đạt
88	110	2151042270	Nguyễn Khắc Dương	63CX2	21	22	12	12	67	Đạt
89	111	2154020986	Nguyễn Thị Thùy Dương	63QT1	14	16	13	10	53	Đạt
90	112	2051054265	Nguyễn Văn Dương	62CK-QLM	26	19	13	13	71	Đạt
91	113	2051124941	Nguyễn Xuân Dương	62KTĐ2	19	23	15	12	69	Đạt
92	114	2151140472	Phùng Đức Dương	63QLXD1	14	8	9	4	35	
93	115	2151203994	Tạ Trịnh Dương	63CĐT3	10	13	6	10	39	
94	116	1951060654	Trần Ngọc Dương	61TH-NB	25	17	11	12	65	Đạt
95	117	2151214176	Nguyễn Thế Dương	63TĐH2	24	24	5	9	62	
96	118	2151183851	Bùi Khắc Duy	63KTH	11	21	12	6	50	Đạt
97	119	2151193893	Đàm Quang Duy	63SH	14	20	12	6	52	Đạt
98	121	1951054002	Nguyễn Đức Duy	61KTO-CN1	8	3	BT	BT	11	

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp quản lý	Điểm đọc	Điểm viết	Điểm nghe	Điểm nói	Tổng điểm	Ghi chú
99	123	2151131335	Nguyễn Văn	Duy	63GT	26	27	17	13	83	Đạt
100	124	2054015737	Đặng Thị Thùy	Duyên	62K-PT	12	18	10	6	46	
101	125	2151092979	Nguyễn Thị Mĩ	Duyên	63MT	19	26	11	12	68	Đạt
102	126	2151113152	Nguyễn Đình	Duyệt	63CT1	11	4	6	4	25	
103	127	2154014867	Tao Văn	Én	63K3	24	22	13	8	67	Đạt
104	128	2151040114	Phạm Đức	Giang	63CX2	15	10	9	8	42	
105	129	2151210698	Vũ Trường	Giang	63TĐH1	29	19	16	14	78	Đạt
106	130	1951211892	Trần Ngọc	Giàu	61TĐH2	17	8	9	6	40	
107	131	2154051112	Chu Thị	Hà	63TMDT1	19	19	11	8	57	Đạt
108	132	2151204015	Khổng Giang Hoàng	Hà	63CĐT2	18	11	8	6	43	
109	134	2151240817	Phùng Quang	Hân	63ĐTVT2	10	17	7	6	40	
110	135	2151230773	Đặng Tuấn	Hào	63KTO3	8	16	4	6	34	
111	136	2151103067	Nguyễn Văn	Hào	63HP	10	6	11	4	31	
112	137	2154071286	Lê Thị	Hào	63LG2	21	27	12	16	76	Đạt
113	138	2151160534	Nguyễn Thị	Hào	63HTTT2	15	13	6	10	44	
114	139	2151103068	Trần Thị	Hào	63HP	14	27	10	12	63	Đạt
115	140	2151052496	Nguyễn Chắp	Hậu	63CK-MXD	26	26	13	8	73	Đạt
116	141	1951050354	Nguyễn Hải	Hậu	61CK-QLM	10	14	10	4	38	
117	142	1951191581	Vũ Công	Hậu	61SH	21	18	11	6	56	Đạt
118	143	2151123363	Dương Duy	Hiền	63KTĐ2	22	9	11	8	50	Đạt
119	144	2054036457	Đặng Thị Thu	Hiền	62KT5	11	6	11	6	34	
120	145	2151012045	Nguyễn Thị Thu	Hiền	63C1	11	5	10	4	30	
121	146	2051032453	Vũ Thị	Hiền	62V	10	6	6	6	28	
122	147	1951010086	Vũ Thị Thanh	Hiền	61C	19	9	8	4	40	
123	148	1951211906	Đinh Quang	Hiền	61TĐH1	19	6	10	8	43	
124	149	2151113187	Nguyễn Hoàng	Hiệp	63CT1	7	5	3	4	19	
125	150	2051204529	Nguyễn Hữu Hoàng	Hiệp	62CĐT2	11	18	9	4	42	
126	151	2151113188	Nguyễn Như	Hiệp	63CT1	11	2	6	BT	19	
127	152	2151214205	Phạm Đình	Hiệp	63TĐH1	23	13	15	4	55	
128	153	2051125096	Bùi Văn	Hiếu	62KTĐ3	11	0	6	0	17	
129	154	2051204311	Đinh Trung	Hiếu	62CĐT4	19	12	0	9	40	
130	156	2051125017	Nguyễn Đức	Hiếu	62KTĐ1	12	3	5	BT	20	
131	157	2051181112	Nguyễn Duy	Hiếu	62KTH	7	2	5	BT	14	
132	158	2151133499	Nguyễn Minh	Hiếu	63GT	14	4	11	4	33	
133	159	2151060266	Nguyễn Quang	Hiếu	63CNTT4	12	14	13	11	50	Đạt
134	160	2151244567	Nguyễn Trung	Hiếu	63ĐTVT2	11	2	6	4	23	
135	161	2151040057	Nguyễn Trung	Hiếu	63CX1	11	1	5	BT	17	
136	162	2151130443	Phạm Văn	Hiếu	63GT	16	0	11	7	34	
137	163	2151210703	Phí Đăng	Hiếu	63TĐH3	16	15	10	10	51	Đạt
138	164	2151214209	Trần Cao	Hiếu	63TĐH3	17	5	3	12	37	
139	165	2151060289	Trần Hữu	Hiếu	63CNTT3	25	28	14	16	83	Đạt
140	166	2151032208	Nguyễn Thị Phương	Hoa	63V	19	21	10	10	60	Đạt
141	167	2151133500	Đỗ Minh	Hòa	63GT	19	7	8	8	42	
142	168	2051211335	Nguyễn Đức	Hòa	62TĐH1	14	5	8	8	35	
143	169	1951060714	Nguyễn Đức	Hòa	61PM2	25	20	16	16	77	Đạt
144	170	2154065686	Vũ Thị	Hòa	63QTDL1	17	9	16	13	55	Đạt
145	171	2151133501	Bùi Đức Anh	Hoàng	63GT	21	15	8	12	56	Đạt
146	172	2154041039	Đặng Bá	Hoàng	63KTXD3	12	4	5	8	29	
147	173	2054025932	Đậu Huy	Hoàng	62CX1	20	11	7	12	50	Đạt
148	174	2151214214	Kiều Quang	Hoàng	63TĐH1	23	12	14	12	61	Đạt
149	175	2151193902	Lê Hữu	Hoàng	63SH	24	22	16	13	75	Đạt
150	176	2051120937	Lê Huy	Hoàng	62KTĐ2	12	2	11	16	41	

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp quản lý	Điểm đọc	Điểm viết	Điểm nghe	Điểm nói	Tổng điểm	Ghi chú
151	177	2151022150	Lê Việt	Hoàng	63N	14	6	14	14	48	
152	178	2151052515	Nguyễn Quốc	Hoàng	63CK-MXD	8	1	8	14	31	
153	179	2151123371	Nguyễn Việt	Hoàng	63KTĐ1	17	1	6	BT	24	
154	180	2151062776	Nguyễn Việt	Hoàng	63CNTT4	24	21	18	17	80	Đạt
155	182	1951232248	Trần Bá	Hoàng	61KTO-CN2	21	22	10	13	66	Đạt
156	183	2151170555	Trần Huy	Hoàng	63KTPM1	8	14	3	11	36	
157	184	2151120386	Lý Thái	Học	63KTĐ2	26	21	17	12	76	Đạt
158	185	2151140478	Đào Văn	Huân	63QLXD1	20	16	7	11	54	Đạt
159	186	2151103076	Đặng Anh	Hùng	63HP	6	4	5	8	23	
160	187	2051204309	Đào Tuấn	Hùng	62CĐT4	22	20	16	11	69	Đạt
161	189	2154045430	Nguyễn Huy	Hùng	63KTXD3	14	7	5	4	30	
162	190	2151210690	Nguyễn Mạnh	Hùng	63TĐH3	26	22	13	10	71	Đạt
163	191	2051125046	Nguyễn Mạnh	Hùng	62KTĐ2	18	7	3	4	32	
164	192	2151183858	Nguyễn Quang	Hùng	63KTH	16	10	11	4	41	
165	193	2051234766	Vũ Mạnh	Hùng	62KTO4	17	10	12	6	45	
166	194	1951010094	Lại Tiến	Hưng	61C	24	28	14	15	81	Đạt
167	196	2151123380	Nguyễn Việt	Hưng	63KTĐ3	23	13	11	12	59	Đạt
168	197	2151244577	Trần Mạnh	Hưng	63ĐTVT1	27	25	16	10	78	Đạt
169	198	2151214229	Trần Ngọc	Hưng	63TĐH3	19	24	17	14	74	Đạt
170	199	2151244578	Trần Quang	Hưng	63ĐTVT2	23	12	9	4	48	
171	200	2154045440	Vũ Khải	Hưng	63KTXD1	23	16	16	8	63	Đạt
172	201	2051204492	Nguyễn Thu	Hương	62CĐT4	24	28	11	16	79	Đạt
173	202	2151170587	Ngô Văn	Hương	63KTPM1	14	5	6	8	33	
174	203	2051211352	Trần Đình	Hương	62TĐH4	14	3	2	4	23	
175	208	2154045432	Phạm Đức	Huy	63KTXD1	23	24	15	18	80	Đạt
176	210	2151214227	Trần Quang	Huy	63TĐH1	30	29	17	18	94	Đạt
177	211	2151071361	Võ Đoàn	Huy	63CTN	22	21	14	11	68	Đạt
178	212	2151140473	Nguyễn Khánh	Huyền	63QLXD2	21	7	13	14	55	
179	213	2151070309	Nguyễn Thị Khánh	Huyền	63CTN	19	20	10	12	61	Đạt
180	215	2051012900	Phasouk	KEONAKH ONG	62C	17	7	7	10	41	
181	216	2151121214	Nguyễn Phúc	Khang	63KTĐ3	19	1	9	4	33	
182	217	2151022157	Đỗ Năng	Khánh	63N	23	8	8	8	47	
183	218	2151060208	Nguyễn Nam	Khánh	63CNTT3	24	14	14	10	62	Đạt
184	219	2151123382	Phạm Duy	Khánh	63KTĐ1	10	2	6	4	22	
185	220	2151264667	Trần Duy	Khánh	63TTNT	29	26	13	12	80	Đạt
186	221	2051043072	Đào Anh	Khoa	62CX1	24	24	14	11	73	Đạt
187	222	2151204046	Nguyễn Đăng	Khoa	63CĐT3	21	20	17	12	70	Đạt
188	223	2151123383	Nguyễn Huy	Khôi	63KTĐ1	22	21	17	14	74	Đạt
189	224	2151110377	Nguyễn Tuấn	Khôi	63CT2	22	3	6	3	34	
190	225	2151240799	Trịnh Thế	Khôi	63ĐTVT2	16	6	8	4	34	
191	226	1951121325	Phạm Văn	Khởi	61KTĐ-HTĐ	15	7	7	12	41	
192	227	2151193911	Giang Văn	Kiên	63SH	14	2	13	12	41	
193	228	2051043161	Lê Trung	Kiên	62CX2	12	8	14	9	43	
194	229	2051182432	Nguyễn Chu	Kiên	62TH1	28	28	15	13	84	Đạt
195	230	2054025964	Lưu Viết	Kiệt	63QT- TMDT2	30	28	20	14	92	Đạt
196	232	2151042332	Bùi Thanh	Lâm	63CX1	12	0	6	10	28	
197	233	2051125077	Đặng Đình	Lâm	62KTĐ1	10	5	11	7	33	
198	234	1951201768	Vũ Hồng	Sơn	61CĐT3	16	5	18	10	49	
199	235	2151020001	PATHORTOU	SUEVAN C	63N	27	30	19	10	86	Đạt
200	236	2154071157	Hoàng Thị Mai	Sương	63LG2	23	16	9	9	57	Đạt
201	237	2154075840	Nguyễn Anh	Tài	63LG1	14	4	8	4	30	
202	239	2152010860	Nguyễn Giang Anh	Tài	63CX3	23	25	17	13	78	Đạt

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp quản lý	Điểm đọc	Điểm viết	Điểm nghe	Điểm nói	Tổng điểm	Ghi chú
203	240	2151123430	Phan Anh	Tài	63KTĐ1	21	17	10	4	52	
204	241	2051204542	Lương Minh	Tâm	62CĐT4	18	17	6	4	45	
205	242	2154075842	Nguyễn Thị Minh	Tâm	63LG1	27	26	17	12	82	Đạt
206	243	2051103361	Bạch Thiên	Tân	62H	17	4	6	3	30	
207	244	2151042378	Vũ Trọng	Tấn	63CX2	15	14	4	10	43	
208	246	2151204096	Bùi Anh	Thái	63CĐT3	29	30	19	14	92	Đạt
209	247	2151071353	Hoàng Minh	Thái	63CTN	22	13	17	12	64	Đạt
210	248	2151200667	Nguyễn Hữu	Thái	63CĐT3	22	9	18	8	57	Đạt
211	249	2051120967	Nguyễn Trọng	Thái	62KTĐ3	13	14	6	12	45	
212	250	2151123431	Nguyễn Xuân	Thái	63KTĐ2	10	18	8	9	45	
213	251	2154021241	Trần Ngọc	Thái	63QT2	23	20	14	14	71	Đạt
214	252	2154021240	Nghiêm Thị	Thắm	63QT2	24	18	11	10	63	Đạt
215	253	2054036390	Bùi Chiến	Thắng	62KT5	7	10	5	4	26	
216	254	2151123437	Đào Trọng	Thắng	63KTĐ2	12	12	11	6	41	
217	255	2151113286	Nguyễn Hữu	Thắng	63CT1	17	8	12	7	44	
218	257	2051054231	Nguyễn Văn	Thắng	62CK-MXD	15	9	7	BT	31	
219	258	2151204097	Nguyễn Chí	Thanh	63CĐT3	23	21	12	12	68	Đạt
220	259	2151060272	Hồ Công	Thành	63CNTT4	18	19	8	11	56	Đạt
221	260	2151062866	Lê Công Tuấn	Thành	63CNTT4	25	25	13	15	78	Đạt
222	261	2051043127	Nguyễn Công	Thành	62CX2	14	3	6	8	31	
223	262	2151120405	Nguyễn Quang	Thành	63KTĐ1	16	4	7	10	37	
224	263	2051120971	Nguyễn Tiến	Thành	62KTĐ3	23	10	6	3	42	
225	264	2151214296	Phạm Văn	Thành	63TĐH1	26	11	10	12	59	Đạt
226	265	2151072945	Phan Thái	Thành	63CTN	14	0	5	6	25	
227	266	2051043080	Phùng Tiến	Thành	62CX1	14	5	8	3	30	
228	268	2151040110	Lê Văn	Thao	63CX2	12	13	6	6	37	
229	269	2054015901	Khổng Phương	Thảo	62K-ĐT2	14	10	12	11	47	
230	271	2154010917	Tô Đỗ Phương	Thảo	63K3	25	28	17	12	82	Đạt
231	272	1951232356	Đặng Văn	Thế	61KTO-CN2	15	25	20	13	73	Đạt
232	273	2051215427	Nguyễn Văn	Thế	62TĐH4	16	10	3	7	36	
233	274	2051063787	Vũ Đức	Thế	62TH2	24	12	11	6	53	Đạt
234	275	2151133524	Hoàng Duy	Thị	63GT	25	17	8	4	54	
235	276	2151010021	Nguyễn Đình	Thiện	63C2	27	23	9	8	67	Đạt
236	277	2151133525	Nguyễn Đức	Thiện	63GT	23	9	11	4	47	
237	279	2151214298	Cán Đức	Thịnh	63TĐH3	24	25	14	13	76	Đạt
238	280	2151120420	Nguyễn Văn	Thọ	63KTĐ2	18	11	6	12	47	
239	282	2051192419	Vũ Hải	Thu	62SH	13	13	12	14	52	Đạt
240	283	2152010848	Hoàng Văn	Thực	63CX2	11	13	16	11	51	Đạt
241	284	2051231592	Quách Đức	Thực	62CX1	16	11	2	4	33	
242	285	2151193942	Nguyễn Thị	Thường	63SH	22	24	14	13	73	Đạt
243	286	2051043141	Nguyễn Viết	Thường	62CX2	24	11	16	12	63	Đạt
244	287	2151193939	Trịnh Thị	Thúy	63SH	29	25	17	14	85	Đạt
245	288	2054036449	Nguyễn Thị	Thùy	62KT6	22	28	10	12	72	Đạt
246	289	2051125072	Trương Thị	Thùy	62KTĐ3	28	21	10	14	73	Đạt
247	290	2151022189	Dương Bá	Tiến	63N	18	3	11	3	35	
248	291	2151100348	Hoàng Công	Tiến	63HP	17	4	9	4	34	
249	292	2151264687	Nguyễn Hữu	Tiến	63TTNT	26	27	16	15	84	Đạt
250	293	2051043136	Tổng Văn	Tiến	62CX2	8	2	5	BT	15	
251	294	2151123442	Trần Đình	Tiến	63KTĐ1	21	1	5	16	43	
252	295	2051133271	Trần Văn	Tiến	62GT	23	21	10	6	60	Đạt
253	296	1951131409	Đồng Duy	Tiếp	61GT	19	15	7	14	55	Đạt
254	297	1951201792	Nguyễn Văn	Tín	61CĐT1	15	0	8	6	29	

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp quản lý	Điểm đọc	Điểm viết	Điểm nghe	Điểm nói	Tổng điểm	Ghi chú
255	298	2151214309	Vũ Xuân	Tĩnh	63TĐH3	22	5	6	12	45	
256	299	2151052661	Ngô Quang	Tựu	63CTM	19	1	10	6	36	
257	300	2051132297	Bùi Khánh	Toàn	62GT	25	16	15	17	73	Đạt
258	301	2151230778	Cần Văn	Toàn	63KTO3	11	5	6	6	28	
259	302	2151021344	Nguyễn Quang	Toàn	63N	18	12	14	15	59	Đạt
260	304	2151210675	Trần Quang	Toàn	63TĐH2	26	20	20	12	78	Đạt
261	307	2151052555	Nguyễn Tự	Lâm	63CK-QLM	18	7	4	6	35	
262	309	2151214242	Vũ Tùng	Lâm	63TĐH1	15	15	11	13	54	Đạt
263	310	2151190607	Lê Thị Mỹ	Lệ	63SH	12	6	12	9	39	
264	311	2051125041	Bùi Công	Linh	62KTĐ2	11	10	5	7	33	
265	313	2154020960	Bùi Ngọc	Linh	63QT1	19	17	3	15	54	
266	314	2151191434	Lã Thị Thùy	Linh	63SH	21	25	16	15	77	Đạt
267	316	2151214244	Nguyễn Quyền	Linh	63TĐH2	28	21	12	14	75	Đạt
268	317	2154071293	Nguyễn Thị	Linh	63LG1	24	19	16	15	74	Đạt
269	318	2154045453	Nguyễn Thị Mai	Linh	63KTXD3	14	7	15	12	48	
270	319	2151090332	Nguyễn Thị Thuỳ	Linh	63MT	14	7	12	10	43	
271	320	2151244591	Nguyễn Phú	Lộc	63ĐTVT2	17	9	9	12	47	
272	321	2151070322	Nguyễn Tiến	Lộc	63CTN	8	4	16	10	38	
273	323	2151042337	Chu Hải	Long	63CX2	17	5	15	7	44	
274	324	2151214245	Cồ Huy	Long	63TĐH2	28	23	17	16	84	Đạt
275	326	2151120389	Hà Văn	Long	63KTĐ3	29	21	15	16	81	Đạt
276	327	2151040073	Lê Hải	Long	63CX2	9	2	6	7	24	
277	328	2151113227	Ngô Hoàng	Long	63CT2	23	10	8	14	55	Đạt
278	329	2151113228	Ngô Khắc	Long	63CT1	10	2	2	5	19	
279	330	2154051102	Nguyễn Đức	Long	63TMDT2	11	11	13	13	48	
280	332	2154020948	Ninh Quang Tâm	Long	63QT3	24	14	8	16	62	Đạt
281	333	1951232297	Phạm Huy	Long	61KTO-CN2	18	9	13	6	46	
282	334	2151193914	Võ Hoàng	Long	63SH	22	20	13	12	67	Đạt
283	336	1951232298	Phạm Tiến	Lực	61KTO-CN2	23	21	12	10	66	Đạt
284	337	2051043144	Dương Công	Lương	62CX2	15	4	8	7	34	
285	338	2151214248	Nguyễn Đức	Lương	63TĐH2	16	11	4	13	44	
286	339	2054015628	Nguyễn Thị	Lương	62K-ĐT3	16	12	8	12	48	
287	341	2151200663	Phạm Hoàng	Lượng	63CĐT2	26	13	11	14	64	Đạt
288	342	2054032175	Nguyễn Thanh	Mai	62KT1	29	26	20	15	90	Đạt
289	343	2051234880	Bùi Văn	Mạnh	62KTO4	25	7	13	8	53	
290	344	2151200636	Dương Văn	Mạnh	63CĐT3	15	8	12	BT	35	
291	345	2151103087	Lê Quang	Mạnh	63HP	21	7	5	8	41	
292	346	2151214250	Nguyễn Bá	Mạnh	63TĐH3	23	23	17	16	79	Đạt
293	347	2151060203	Nguyễn Đức	Mạnh	63CNTT3	14	16	19	12	61	Đạt
294	348	2151204069	Trương Xuân	Mạnh	63CĐT3	24	12	19	13	68	Đạt
295	349	2051063634	Đỗ Đức	Minh	62TH2	18	16	9	12	55	Đạt
296	350	2151214253	Hà Thọ	Minh	63TĐH1	19	8	11	8	46	
297	351	2151123397	Nguyễn Trọng	Minh	63KTĐ3	26	22	14	17	79	Đạt
298	352	2154031266	Phùng Tuấn	Minh	63KT3	18	17	14	13	62	Đạt
299	353	2051204597	Đỗ Hoài	Nam	62CĐT1	16	5	8	7	36	
300	354	2151181419	Khuất Hoài	Nam	63KTH	23	11	8	8	50	Đạt
301	355	2151040062	Lê Đình	Nam	63CX3	25	3	8	3	39	
302	356	2151143609	Nguyễn Bảo	Nam	63QLXD2	28	22	20	12	82	Đạt
303	357	2151040082	Nguyễn Hoàng	Nam	63CX3	21	22	10	9	62	Đạt
304	358	2151123402	Nguyễn Hữu	Nam	63KTĐ1	21	14	15	15	65	Đạt
305	359	2151244595	Nguyễn Thành	Nam	63ĐTVT1	21	22	13	13	69	Đạt
306	360	2151244596	Phạm Quý	Năm	63ĐTVT2	21	11	8	10	50	Đạt

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp quản lý	Điểm đọc	Điểm viết	Điểm nghe	Điểm nói	Tổng điểm	Ghi chú
307	361	2051060638	Nguyễn Thị Nga	62HT	19	15	14	8	56	Đạt
308	362	2151193921	Nguyễn Thị Kim Ngân	63SH	25	23	18	14	80	Đạt
309	363	2151062837	Đỗ Tuấn	63CNTT4	29	27	19	13	88	Đạt
310	364	2151200665	Hoàng Trọng	63CĐT1	22	20	12	12	66	Đạt
311	365	2051204558	Lê Đình	62CĐT3	20	5	9	8	42	
312	367	2051124986	Nguyễn Văn	62KTĐ2	18	8	12	6	44	
313	368	2151120416	Bùi Duy	63KTĐ3	18	21	13	9	61	Đạt
314	369	2154051110	Nguyễn Thị	63TMDT2	25	12	16	9	62	Đạt
315	370	2154045484	Phùng Thị Hồng	63KTXD2	25	19	19	12	75	Đạt
316	372	2154041055	Phạm Thị	63KTXD3	26	15	15	10	66	Đạt
317	373	2151022173	Trần Thị	63N	13	7	5	3	28	
318	374	2151211219	Đỗ Bá	63TĐH.NB	11	9	11	7	38	
319	375	2151240814	Đỗ Quang	63ĐTVT2	16	17	11	10	54	Đạt
320	376	2151062840	Nguyễn Bá	63CNTT4	25	21	9	13	68	Đạt
321	377	1954012598	Thái Ngọc	61K-ĐT	17	13	11	13	54	Đạt
322	378	2151103092	Phạm Mai	63HP	20	15	9	8	52	Đạt
323	379	2151193925	Phan Thị Quỳnh	63SH	30	26	19	13	88	Đạt
324	380	2154071156	Đỗ Thị	63LG2	26	20	17	11	74	Đạt
325	381	2151090323	Phan Lâm	63MT	13	8	5	7	33	
326	382	2051193431	Võ Thị	62SH	19	16	12	14	61	Đạt
327	383	1952024789	Chuesor	61C	18	10	11	9	48	
328	384	2151040115	Nguyễn Quang	63CX2	14	8	13	8	43	
329	386	1952014788	Souphin	61N	15	10	10	11	46	
330	387	1951060912	Đỗ Văn	61TH-NB	15	15	4	4	38	
331	388	2151200657	Lê Hồng	63CĐT3	15	6	6	6	33	
332	389	2051125134	Lê Quốc	62KTĐ2	22	10	6	11	49	
333	390	2151214266	Nguyễn Văn	63TĐH1	20	18	12	6	56	Đạt
334	391	2151214267	Trần Tuấn	63TĐH3	13	20	11	11	55	Đạt
335	392	2051102404	Trịnh Văn	62H	11	2	8	1	22	
336	393	2151214268	Vũ Trần Thế	63TĐH2	26	17	16	10	69	Đạt
337	394	2051182324	Vương Hùng	62KTH	21	15	17	10	63	Đạt
338	396	2051145551	Phạm Văn	63KTXD- KT2	13	7	5	BT	25	
339	397	2154031271	Đinh Thị Thu	63KT3	10	10	9	4	33	
340	399	2151163714	Nguyễn Thị	63HTTT2	13	20	14	12	59	Đạt
341	400	2151032219	Nguyễn Thu	63CTN	23	2	10	11	46	
342	401	2154041061	Nguyễn Thu	63KTXD2	15	12	8	8	43	
343	402	2151070318	Đinh Hoàng	63CTN	16	4	13	4	37	
344	403	2051183420	Hoàng Anh	62KTH	11	2	5	7	25	
345	404	2051211400	Hoàng Văn	62TĐH1	28	26	10	13	77	Đạt
346	405	2154041062	Lê Văn	63KTXD3	21	2	2	3	28	
347	406	2151060200	Nghiêm Đức	63CNTT1	29	27	20	13	89	Đạt
348	407	2051125086	Nguyễn Anh	62KTĐ1	21	24	15	10	70	Đạt
349	408	2154055634	Nguyễn Minh	63TMDT2	27	20	10	14	71	Đạt
350	409	2151123422	Nguyễn Văn	63KTĐ2	26	14	15	14	69	Đạt
351	410	2151190611	Phạm Minh	63SH	17	7	11	13	48	
352	411	CT51010419	Quách Hồng	63C1	11	4	8	10	33	
353	412	2151214278	Tạ Hồng	63TĐH2	12	15	10	9	46	
354	413	2151120423	Trần Toàn	63KTĐ3	28	25	17	14	84	Đạt
355	414	2051054243	Hoàng Công	62CTM	11	5	9	2	27	
356	415	2051131003	Nguyễn Đăng	62GT	26	11	10	12	59	Đạt
357	417	2151103098	Nguyễn Văn	63HP	8	1	9	4	22	
358	419	2151070321	Phạm Đức	63CTN	4	3	9	1	17	

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp quản lý	Điểm đọc	Điểm viết	Điểm nghe	Điểm nói	Tổng điểm	Ghi chú
359	421	2151210679	Trần Văn	Quý	63TĐH3	16	13	11	6	46	
360	422	2051125131	Nguyễn Hữu	Quý	62KTĐ1	19	21	14	9	63	Đạt
361	424	2051133274	Nguyễn Hữu	Quyền	62GT	18	11	6	10	45	
362	425	2151113262	Đỗ Văn	Quyết	63CT1	11	1	9	11	32	
363	426	2154020939	Lương Văn	Quyết	63QT4	17	2	6	BT	25	
364	427	2151052623	Ngô Hữu	Quyết	63CK-CNCK	28	7	9	8	52	
365	428	2151143627	Nguyễn Bá	Quyết	63QLXD2	15	13	12	6	46	
366	429	2151193935	Cao Thị Như	Quỳnh	63SH	22	25	11	10	68	Đạt
367	431	2151123428	Đinh Minh	Sơn	63KTĐ3	22	22	10	6	60	Đạt
368	432	2051133278	Đỗ Thái	Sơn	62GT	27	25	16	14	82	Đạt
369	433	2151123427	Đỗ Trường	Sơn	63KTĐ2	26	26	20	14	86	Đạt
370	434	2051054145	Hà Mạnh	Sơn	62CK-CNCK	19	9	6	12	46	
371	435	2051231570	Lê Văn	Sơn	62KTO3	16	11	4	8	39	
372	436	2151240797	Nguyễn Hải	Sơn	63ĐTVT2	30	27	18	14	89	Đạt
373	437	2151214288	Nguyễn Hồng	Sơn	63TĐH.NB	21	17	4	8	50	
374	438	2151113269	Nguyễn Ngọc	Sơn	63CT1	18	11	14	6	49	
375	439	2151042376	Nguyễn Văn	Sơn	63CX3	8	7	3	12	30	
376	440	2151214289	Nguyễn Văn	Sơn	63TĐH3	22	18	20	10	70	Đạt
377	441	2151113270	Trần Ngọc	Sơn	63CT1	8	1	6	4	19	
378	444	2151140467	Chu Thị Kiều	Trang	63QLXD1	27	22	14	13	76	Đạt
379	445	2154041029	Đỗ Thị Quỳnh	Trang	63KTXD2	20	29	18	16	83	Đạt
380	446	2154075851	Nguyễn Hoài	Trang	63LG1	17	15	10	8	50	Đạt
381	447	1951091201	Nguyễn Thu	Trang	61MT	16	12	13	15	56	Đạt
382	448	2151181416	Nguyễn Xuân	Trang	63KTH	14	14	5	15	48	
383	449	2051182350	Đỗ Trung	Trực	62KTH	21	7	14	9	51	
384	450	2051043146	Đỗ Đức	Trung	62CX2	24	12	10	12	58	Đạt
385	451	2151133529	Dương Đức	Trung	63GT	13	4	11	4	32	
386	453	2151020036	Nguyễn Quang	Trung	63N	21	11	14	9	55	Đạt
387	454	2151130448	Vũ Thành	Trung	63GT	24	12	10	14	60	Đạt
388	455	2151131323	Hà Duyên	Trường	63GT	17	9	11	15	52	Đạt
389	456	2051063432	Lương Quang	Trường	62TH-VA	28	26	19	17	90	Đạt
390	457	2051120977	Lưu Tuấn	Trường	62KTĐ3	28	16	10	17	71	Đạt
391	458	2151200624	Ngô Văn	Trường	63CĐT3	19	16	7	14	56	Đạt
392	459	1954020001	Nguyễn Huy	Trường	61CX	13	2	3	9	27	
393	460	2154065751	Nguyễn Khắc	Trường	63QTDL1	30	20	11	9	70	Đạt
394	462	2151214320	Nguyễn Văn	Trường	63TĐH1	14	17	7	10	48	
395	463	2151163736	Bùi Tuấn	Tú	63HTTT2	24	16	17	9	66	Đạt
396	464	2051215311	Dương Anh	Tú	62TĐH4	17	18	13	12	60	Đạt
397	466	2151214322	Nguyễn Minh	Tú	63TĐH2	22	19	10	13	64	Đạt
398	467	1951050478	Nguyễn Quốc	Tú	63CK-HQ-CNCK	16	11	9	4	40	
399	469	2151040096	Giang Xuân	Tuấn	63CX2	7	10	8	9	34	
400	470	2154014967	Hoàng Anh	Tuấn	63K1	29	19	16	10	74	Đạt
401	472	2051234691	Lê Anh	Tuấn	62KTO3	14	21	12	9	56	Đạt
402	475	2151264692	Nguyễn Đức	Tuấn	63TTNT	29	23	12	18	82	Đạt
403	476	2151123456	Nguyễn Minh	Tuấn	63KTĐ1	25	24	11	18	78	Đạt
404	477	2151052680	Nguyễn Văn	Tuấn	63CTM	20	14	15	17	66	Đạt
405	478	2151200616	Nguyễn Văn	Tuệ	63CĐT1	16	18	10	14	58	Đạt
406	479	2151123459	Đoàn Lâm	Tùng	63KTĐ2	14	3	8	8	33	
407	480	2151120432	Lê Xuân	Tùng	63KTĐ3	18	16	15	7	56	Đạt
408	481	2151060276	Nguyễn Khánh	Tùng	63CNTT4	24	17	12	8	61	Đạt
409	482	2151204129	Nguyễn Văn	Tùng	63CĐT2	23	17	6	10	56	Đạt
410	483	2054015629	Trịnh Vũ	Tùng	62K-ĐT1	19	11	10	7	47	

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp quản lý	Điểm đọc	Điểm viết	Điểm nghe	Điểm nói	Tổng điểm	Ghi chú
411	484	2151123466	Nguyễn Trung	Tường	63KTĐ2	23	19	15	7	64	Đạt
412	485	2154041077	Cao Văn	Tường	63KTXD2	18	14	17	8	57	Đạt
413	486	1951050486	Phạm Văn	Tuyên	61CK-QLM	15	22	3	7	47	
414	489	2151052692	Đào Đức	Uy	63CTM	23	25	15	12	75	Đạt
415	491	2151120422	Hoàng	Văn	63KTĐ3	21	22	10	10	63	Đạt
416	492	2151120415	Nguyễn Đình	Văn	63KTĐ3	22	22	7	8	59	Đạt
417	493	2151244632	Nguyễn Duy	Văn	63ĐTVT2	17	20	4	12	53	
418	494	2051120985	Phạm Văn	Vàng	62KTĐ1	13	14	5	8	40	
419	495	2151143660	Nguyễn Quang	Vĩ	63QLXD2	16	11	11	8	46	
420	496	2151214334	Lương Giang	Viên	63TĐH3	26	22	11	8	67	Đạt
421	497	2151214336	Lê Hoàng	Việt	63TĐH3	29	12	16	8	65	Đạt
422	498	2151240792	Lê Quang	Việt	63ĐTVT2	23	12	7	12	54	Đạt
423	499	2151204135	Nguyễn Hoàng	Việt	63CĐT2	26	19	16	15	76	Đạt
424	500	2151214338	Phạm Văn	Việt	63TĐH2	25	30	20	14	89	Đạt
425	501	2151133540	Nguyễn Đức	Vinh	63GT	24	9	17	12	62	Đạt
426	502	2051013018	Nguyễn Quang	Vinh	62C	13	16	11	16	56	Đạt
427	504	2151120419	Trần Thế	Vinh	63KTĐ3	25	26	16	14	81	Đạt
428	505	2151214339	Đinh Xuân	Vũ	63TĐH3	24	27	14	16	81	Đạt
429	506	2151193946	Nguyễn Tuấn	Vũ	63SH	23	26	9	12	70	Đạt
430	507	1951121390	Nguyễn Tuấn	Vũ	61KTĐ-ĐCN	16	23	13	16	68	Đạt
431	508	2051113238	Tiêu Tuấn	Vũ	62CT	28	25	14	18	85	Đạt
432	509	2151190613	Lê Thành	Vương	63SH	12	16	10	13	51	Đạt
433	511	2151032224	Cao Thảo	Vy	63V	13	16	10	12	51	Đạt
434	513	2151264697	Vũ Anh	Xuân	63TTNT	27	27	14	13	81	Đạt
435	514	2151193949	Nguyễn Hải	Yến	63SH	25	19	11	14	69	Đạt
436	515	2154010906	Nguyễn Thị Thanh	Yến	63K2	25	24	13	18	80	Đạt

Nơi nhận:

- BGH (để b/c);
- Website nhà trường;
- Lưu: VT, PĐT(HT.5b).

TL.HIỆU TRƯỞNG
KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
(Đã ký)

TS. Trần Khắc Thạc